

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 6 năm 2016

HỢP ĐỒNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ KIỂM TOÁN

(Hợp đồng số: 08 /2016/HĐKT.VPC -HL)

V/v: Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2016 của Công ty cổ phần than Hà Lâm – Vinacomin

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam quy định về hoạt động dân sự;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam quy định về hoạt động thương mại;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29 tháng 03 năm 2011 của Quốc hội;
- Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 03 năm 2012 của Chính Phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật kiểm toán độc lập;
- Thực hiện chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;
- Căn cứ vào Quyết định số 50/QĐ – HĐQT ngày 04/05/2016 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần than Hà Lâm – Vinacomin “Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2016”;
- Căn cứ vào biên bản đàm phán hợp đồng ngày 12/05/2016 giữa Công ty cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin và Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Bên thuê dịch vụ tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM – VINACOMIN (Gọi tắt là bên A)

- Người đại diện : Ông **TRẦN MẠNH CƯỜNG**
- Chức vụ : Giám đốc
- Trụ sở tại : Số 1, Phố Tân lập, Phường Hà Lâm, TP Hạ Long,
Tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại : 0333 825 339
- Fax : 0333 821 203
- Tài khoản số : 0141000000365 tại NH TMCP Ngoại Thương Quảng Ninh
- Mã số thuế : 5700101637

Bên cung cấp dịch vụ tư vấn:

CÔNG TY TNHH PKF VIỆT NAM (Gọi tắt là bên B)

- Người đại diện : Bà **ĐỖ THỊ ÁNH TUYẾT**
- Chức vụ : Tổng Giám đốc
- Trụ sở tại : Số 01 Nguyễn Huy Tường, P. Thanh Xuân Trung, Q.Thanh Xuân,
TP Hà Nội
- Điện thoại : (84 4) 6 664 4488
- Fax : (84 4) 6 664 2233
- Tài khoản số : 001.1.00.0019290 tại Sở Giao dịch Ngân hàng TMCP Ngoại thương
Việt Nam



- Mã số thuế : 0313440640

Sau khi bàn bạc, thương lượng hai bên cùng thống nhất ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán gồm các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2016 của **Công ty cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin**, chia thành hai (02) kỳ kiểm toán như sau:

- Kỳ I: Kiểm toán Báo cáo tài chính giữa niên độ 2016 cho kỳ tài chính kết thúc tại ngày 30/6/2016 và phát hành Báo cáo về kết quả công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 2016 này;

- Kỳ II: Kiểm toán Báo cáo tài chính cho cả năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2016 và phát hành Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2016.

- Cuộc kiểm toán của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính của bên A.

ĐIỀU 2: QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN

***/ Quyền hạn của bên A**

- Sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn và kiểm toán theo hợp đồng
- Không nghiệm thu Báo cáo về kết quả công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 2016 cho kỳ tài chính kết thúc tại ngày 30/6/2016 khi báo cáo này không đạt chất lượng theo hợp đồng.

- Không nghiệm thu Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2016 khi báo cáo này không đạt chất lượng theo hợp đồng.

- Đơn phương chấm dứt hợp đồng khi bên B vi phạm hợp đồng

- Yêu cầu bên B bồi thường thiệt hại khi bên B vi phạm hợp đồng

***/ Trách nhiệm của bên A:**

- Cuộc kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;

b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

c) Đảm bảo cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Bên B:

+ Các thông tin cần thiết có liên quan đến cuộc kiểm toán bao gồm chứng từ, sổ kế toán, báo cáo tài chính và các tài liệu liên quan khác chậm nhất vào ngày 15/07/2016 đối với kỳ kiểm toán 6 tháng đầu năm và chậm nhất vào ngày 21/01/2017 đối với kỳ kiểm toán cả năm tài chính năm 2016;

+ Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;

+ Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;

+ Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.

- Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đó cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.

- Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.

- Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này

***/ Quyền hạn của bên B**

- Đơn phương chấm dứt hợp đồng khi bên A vi phạm hợp đồng
- Yêu cầu bên A bồi thường thiệt hại khi bên A vi phạm hợp đồng
- Yêu cầu bên A cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo quy định của pháp luật
- Khảo sát, kiểm tra hiện trường khi cần thiết.

***/ Trách nhiệm của bên B:**

- Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đó được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.

- Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

- Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đó được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đó được bên A công bố.

- Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.

- Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đó được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

- Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

- Tham gia chứng kiến kiểm kê tài sản, hàng tồn kho, sản phẩm dở dang của Bên A tại ngày 31/12/2016;

- Kiểm tra, soát xét và xác nhận số liệu trong các biểu báo cáo phục vụ việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 2016 và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2016 của toàn Tập đoàn, đáp ứng các yêu cầu của công ty kiểm toán hợp nhất Tập đoàn, bao gồm nhưng không giới hạn các báo cáo sau:

+ Bảng kê vật tư, hàng hoá, than, dịch vụ **bán** trong nội bộ Tập đoàn Vinacomin;

+ Bảng kê vật tư, hàng hoá, than, dịch vụ **mua** trong nội bộ Tập đoàn Vinacomin;

+ Bảng kê các khoản phải **thu**, phải **trả** trong nội bộ Tập đoàn Vinacomin;

+ Bảng kê chi tiết TSCĐ **bán** trong nội bộ Tập đoàn Vinacomin;

+ Bảng kê chi tiết tài sản **mua** trong nội bộ Tập đoàn Vinacomin để hình thành TSCĐ tại đơn vị năm báo cáo;

+ Bảng kê chi tiết tài sản **mua** trong nội bộ Tập đoàn Vinacomin để hình thành TSCĐ tại đơn vị các năm trước còn lại đến năm báo cáo;

+ Bảng kê công nợ nội bộ Tập đoàn đã có biên bản đối chiếu;

- Thường xuyên trao đổi, bàn bạc với bên A để giải quyết các vướng mắc trong quá trình kiểm toán, đáp ứng tiến độ và chất lượng công việc mà hai bên đó thống nhất;

- Nộp Báo cáo kiểm toán cho bên A đúng thời hạn quy định và chịu trách nhiệm về tính trung thực, khách quan, hợp lý của thông tin đưa ra trong Báo cáo kiểm toán

ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

- Sau khi hoàn thành cuộc kiểm toán kỳ I, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

+ Báo cáo về kết quả công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính kết thúc tại ngày 30/06/2016 của Công ty cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin;

+ Báo cáo về kết quả công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ nêu trên sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

- Sau khi hoàn thành việc kiểm toán kỳ II, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

+ Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2016 của Công ty cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin;

+ Thư quản lý đề cập tới các mặt hạn chế cần khắc phục và ý kiến đề xuất của Kiểm toán viên nhằm giúp Bên A cải thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ.

+ Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Mỗi Báo cáo soát xét/ Báo cáo kiểm toán được lập thành 11 (mười một) bộ bằng tiếng Việt, trong đó Công ty cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin giữ 10 (mười) bộ, PKF Việt Nam giữ 01 (một) bộ.

Thư quản lý được lập thành 06 (sáu) bộ bằng tiếng Việt, trong đó Công ty cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin giữ 05 (năm) bộ, PKF Việt Nam giữ 01 (một) bộ.

ĐIỀU 4: THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ THỜI HẠN NỘP BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính giữa niên độ 2016 cho kỳ tài chính kết thúc tại ngày 30/6/2016 được bắt đầu ngay sau khi bên A hoàn tất việc lập BCTC, dự kiến bắt đầu từ tuần thứ 3 (ba) của tháng 7/2016 (tuần bắt đầu từ ngày 18/7/2016) và hoàn thành, phát hành Báo cáo về kết quả công tác soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ không chậm hơn ngày 20/8/2016.

Kỳ kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2016 của bên A được bắt đầu ngay sau khi bên A hoàn tất việc lập BCTC cho năm tài chính 2016, dự kiến bắt đầu từ tuần thứ 3 (ba) của tháng 01/2017 (tuần bắt đầu từ ngày 16/01/2017) và phát hành báo cáo kiểm toán không chậm hơn ngày 20/03/2016.

Trường hợp có những phát sinh ngoài dự kiến hai bên sẽ cùng bàn bạc trao đổi để có thể phát hành báo cáo càng sớm càng tốt.

ĐIỀU 5: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Phí Dịch vụ

Phí dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính được quy định dựa trên cơ sở cân đối giữa tính chất, khối lượng công việc phải thực hiện cũng như thời gian và năng lực chuyên môn cần thiết của các kiểm toán viên để hoàn thành công việc và các chi phí khác có liên quan.

Theo yêu cầu về lập và trình bày báo cáo tài chính, về kế toán, về kiểm toán ngày càng nâng cao để gần với chuẩn mực kế toán và kiểm toán quốc tế nên khối lượng công việc của kiểm toán viên đã tăng lên đáng kể so với các năm trước đây.

Phí dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2016 của Công ty cổ phần than Hà Lâm - Vinacomim là **170.500.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi triệu năm trăm nghìn đồng chẵn)**

Giá phí nêu trên đã bao gồm thuế GTGT (10%).

Phương thức thanh toán

Phí kiểm toán sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng.

Bên A sẽ ứng trước cho Bên B 40% số phí dịch vụ của Hợp đồng ngay sau khi hợp đồng được hai bên ký kết; Thanh toán tiếp 30% phí dịch vụ ngay sau khi Bên B phát hành Báo cáo về kết quả công tác soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ, kết thúc tại ngày 30/6/2016; Thanh toán 30% số phí kiểm toán còn lại ngay sau khi Bên B giao đầy đủ Báo cáo kiểm toán và Thư quản lý về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2016, và có Biên bản thanh lý hợp đồng giữa hai bên.

ĐIỀU 6: THƯỞNG PHẠT HỢP ĐỒNG

1. Hợp đồng này không áp dụng thưởng hợp đồng
2. Phạt hợp đồng

- Trường hợp bên B chậm tiến độ ra Báo cáo kiểm toán chính thức thì bên B phải chịu phạt chậm hợp đồng theo mức phạt là 0.5% giá trị nghĩa vụ hợp đồng cho tuần chậm thứ nhất và 1% giá trị nghĩa vụ hợp đồng cho các tuần chậm tiếp theo. Tuy nhiên tổng số tiền phạt không quá 5% giá trị hợp đồng.

- Trường hợp bên A chậm thanh toán tiền thì bên A phải trả cho bên B theo tỷ lệ lãi suất Ngân hàng Ngoại thương Quảng Ninh tại thời điểm thanh toán của số tiền thanh toán chậm

ĐIỀU 7: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

1. Bên A có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng thuộc một trong các trường hợp sau

- Khi bên A phạt bên B đạt đến mức 5% nghĩa vụ hợp đồng vi phạm;

- Có căn cứ cho rằng bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ hợp đồng.

2. Bên B có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng khi : Bên A vi phạm các điều khoản trong hợp đồng.

Bên nào đơn phương chấm dứt hợp đồng trước khi quyết định chấm dứt hợp đồng phải báo trước cho bên kia biết trước 10 ngày. Nếu không thực hiện thông báo trước hoặc thông báo chậm gây thiệt hại cho bên kia thì phải bồi thường.

3. Hai bên có thể thống nhất chấm dứt hợp đồng, nếu thấy việc chấm dứt hợp đồng có lợi cho cả hai bên. Giải quyết việc chấm dứt hợp đồng do hai bên thoả thuận và căn cứ vào quy định của pháp luật dân sự.

ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CAM KẾT

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có gặp khó khăn, cản trở tới việc thực hiện dịch vụ kiểm toán, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau và trao đổi tìm biện pháp giải quyết thích hợp trên tinh thần hợp tác, tôn trọng quyền lợi của nhau.

ĐIỀU 9: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ, THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký của hai bên A và B.

Hợp đồng này đảm bảo giá trị cho đến khi thanh lý hợp đồng hay một trong hai bên huỷ bỏ hợp đồng do bên kia không thực hiện đúng những cam kết ghi trong hợp đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có bất đồng ý kiến mà thương lượng không có kết quả, vụ việc sẽ được tòa án Thành phố Hạ long, Tỉnh Quảng ninh thụ lý và giải quyết. Trong thời gian chờ phán quyết của toà án, các bên vẫn phải thực hiện đúng các điều đã cam kết trong hợp đồng.

Hợp đồng này được lập thành 07 (bảy) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau; Bên A giữ 05 (năm) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản.



**ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC**



TRẦN MẠNH CƯỜNG

**ĐẠI DIỆN BÊN B
TỔNG GIÁM ĐỐC**



ĐỖ THỊ ÁNH TUYẾT

